

Bản án số: 44/2021/HS-PT  
Ngày: 28-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Hùng.

- *Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Bé.

Ông Trần Mười.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*  
Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2021/TLPT-HS ngày 19/4/2021 đối với các bị cáo Vũ Quốc D, Mai Văn H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS – ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

*Bị cáo bị kháng nghị:*

1. Họ và tên: Mai Văn H, tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 11 năm 1987 tại huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông; trình độ H vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới T: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T sinh năm 1953 và bà Trương Thị A sinh năm 1954; có vợ tên là Trần Thị Linh N sinh năm 1987 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Quốc D, tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 4 năm 1986 tại huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông; trình độ H vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới T: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V, sinh năm 1958 và bà Lê Thị C, sinh năm 1959; có vợ tên là Lưu Thị Minh T sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/3/2020, bị cáo Lưu Minh L cùng bị cáo Vũ Quốc D đến quán “Anh Q” thuộc xã H, huyện N, ăn nhậu cùng Đoàn Hải B, Lê Quang T, Đoàn Ngọc H. Trong lúc đang nhậu thì T nói với bị cáo L về việc có nghe nói T (tức Lê Quốc Đ) đánh xóc đĩa ăn gian tiền của bị cáo L nên L tức giận nói “T mất dạy, bữa đó thua cây bạc 4.00.000 đồng”. Sau đó, bị cáo Mai Văn H đến quán nhậu cùng bị cáo L và những người trên. Bị cáo L nói lại sự việc anh Đ đánh bạc gian lận ăn của bị cáo L số tiền 4.500.000 đồng cho bị cáo H nghe và rủ các bị cáo D, H đi tìm anh Đ để hỏi về việc đánh bạc gian. Các bị cáo D, H đồng ý và bị cáo D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1 – 077.76 chở bị cáo H ngồi giữa, bị cáo L ngồi sau cùng đi tìm Đ.

Khi đi đến khu vực giữa Cầu Hành T, huyện N thì nhìn thấy anh Đ đang ngồi nướng đồ ăn tại đây cùng với các anh Đoàn Minh T, Nguyễn Văn H, Lâm Tiên S, Nguyễn Tấn B, Nguyễn Tấn P, Đỗ Ngọc T. Bị cáo D dừng xe, bị cáo L xuống xe đi đến ngồi sát chỗ anh Đ đang ngồi và hỏi anh Đ về việc đánh bạc gian; với nội dung: “Bữa trước đánh bạc mày đánh gian ăn tao cây bạc bốn triệu rưỡi phải không, trả lại đây cho tao?”; anh Đ nói “Cây bạc nào hê”; bị cáo L nói “Không nhớ để tao nhắc cho nhớ”; anh Đ nói “Không đánh gian”, bị cáo L nói “Giờ mày có trả tiền cho tao không”, anh Đ nói “Không” nên bị cáo L dùng tay trái đánh vào người anh Đ 01 cái trúng vai phải; bị cáo D đi đến chỗ gần chỗ anh Đ đốt lửa nhặt 01 vật không xác định được đặc điểm chọi vào người anh Đ nhưng không trúng; bị cáo H đến ngăn cản bị cáo D. Anh Đ bị đánh ngã nằm xuống nền cầu, dùng 02 tay ôm che đầu, bị cáo L đề lên người anh Đ, dùng tay trái nắm giữ tay phải của anh Đ, tay phải lấy 01 đoạn cây củi dài khoảng 20cm đến 30cm một đầu đã bị cháy thành than đánh nhiều cái vào mu bàn tay phải anh Đ. Vừa đánh, bị cáo L vừa nói “Mày ăn gian tay nào đánh tay đó”. Bị cáo H đến giật lấy đoạn cây củi trên tay bị cáo L đánh nhiều cái vào chân anh Đ. Thấy vậy, anh Đỗ Ngọc T đến can ngăn thì bị cáo L nói “Liên quan gì đến ông, coi chừng tui đánh ông luôn đó” nên anh T đi ra chỗ khác. Bị cáo L tiếp tục đánh, tra hỏi anh Đ. Sau đó, Đ nói “Thôi em đánh bạc ăn gian, cho em xin lỗi, để em trả tiền lại”, bị cáo L hỏi “Tiền đâu”, anh Đ nói “Không có”, bị cáo L nói “Làm gì làm, lo tiền mai đem xuống nhà cho tao, chứ chết với tao”. Anh Đ hỏi mượn tiền anh Đoàn Minh T, anh T đưa cho anh Đ mượn số tiền 4.000.000 đồng; anh Đ dựa vào thành cầu xin lỗi và nhét tiền vào túi quần của bị cáo L. Khi đó, bị cáo L vẫn đang nắm giữ tay anh Đ, tiếp tục nhặt cây củi trên đánh vào tay trái của anh Đ nhiều cái; bị cáo H dùng tay nắm cổ áo anh Đ và dùng chân đá vào chân anh Đ 02 cái; bị cáo D dùng chân đạp 01 cái vào mông của anh Đ. Khi bị cáo L thả tay anh Đ ra thì anh Đ bỏ chạy. Sau đó, bị cáo L đứng nói chuyện với một số người trong nhóm của anh Đ, lấy tiền trong túi quần ra kiểm đếm rồi cùng các bị cáo H, D đi về nhà.

Quá trình điều tra, anh Lê Quốc Đ cho rằng bị cáo Lưu Minh L đề trên người và liên tiếp bị các bị cáo L, D, H dùng tay, cây đánh và dùng vật gì không rõ

chọi vào người; anh Đ không chống cự được, không thoát chạy được nên buộc phải thừa nhận đã đánh bạc gian ăn tiền của bị cáo L và xin được tha để trả lại tiền cho bị cáo L. Thực tế trong lần đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với bị cáo L vào ngày 29/02/2020 tại khu vực Giếng M thuộc thôn P, xã H, huyện N, anh Lê Quốc Đ không đánh bạc gian để thắng cược L số tiền 4.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Lê Quốc Đ phát hiện: Mu bàn tay phải có 01 vết sưng đỏ bầm trong diện tích thước (8x7)cm; vùng đầu bên phải có 01 vết sưng bầm trong diện tích thước (2,5x2)cm; vùng bả vai phải có 01 vết thương xước da dài 02cm; gối phải sưng bầm trong diện tích thước (10x7)cm; cẳng tay trái có 01 vết xước da dài 2,5cm. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/TgT ngày 19/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận tỉ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với anh Lê Quốc Đ là 02% (01 sẹo dít vùng bả vai phải kích thước (1x0,1)cm: 01% và 01 sẹo dít cổ tay trái kích thước (1x0,1)cm: 01%). Các tổn thương phù hợp với vật tày gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS – ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi:

Tuyên bố: các bị cáo Vũ Quốc D, Mai Văn H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ vào Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự đối với Vũ Quốc D. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc D 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm T từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02/3/2021.

Căn cứ vào Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự đối với Mai Văn H. Xử phạt bị cáo Mai Văn H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm T từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02/3/2021.

Giao các bị cáo Vũ Quốc D và bị cáo Mai Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Vũ Quốc D và bị cáo Mai Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lưu Minh L 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 619/QĐ – VKS kháng nghị sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS – ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 03 (ba) năm tù nhưng không cho các bị cáo Vũ Quốc D, Mai Văn H được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS – ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù, không cho các bị cáo Vũ Quốc D, Mai Văn H được hưởng án treo.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 02/3/2020, Lưu Minh L sau khi nghe nói về việc Lê Quốc Đ (tên gọi khác là T) đánh xóc đĩa gian ăn tiền của mình nên L tức giận và rủ các bị cáo Vũ Quốc D, Mai Văn H đi tìm Đ để hỏi về việc đánh bạc gian thì D, H đều đồng ý. Sau khi gặp anh Đ đang ăn nhậu tại khu vực Cầu Hành T thuộc địa phận huyện N thì các bị cáo L, H, D dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người anh Đ không chế anh Đ khiến anh Đ lâm vào tình trạng không chống cự được, nên buộc phải thừa nhận đã đánh bạc gian ăn tiền của bị cáo L và phải trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho bị cáo L. Hành vi của các bị cáo Lưu Minh L, Mai Văn H và Vũ Quốc D dùng vũ lực tấn công anh Đ, khiến anh Đ lâm vào tình trạng không thể chống đỡ và chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của anh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Quốc D, Mai Văn H về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, thì thấy:

[2.1] Đối với hành vi của bị cáo Mai Văn H:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, nhưng khi bị cáo L rủ đi tìm Đ để hỏi về việc đánh bạc ăn gian bị cáo đồng ý đi. Khi H thấy bị cáo L đề lên người anh Đ và dùng 01 đoạn cây củi đánh nhiều cái vào nhiều vị trí trên cơ thể anh Đ để đòi tiền của anh Đ thì bị cáo H tiếp tục giật lấy đoạn cây củi mà L đang cầm để đánh nhiều cái vào chân anh Đ. Sau khi anh Đ đã đưa cho bị cáo L số tiền 4.000.000 đồng thì L tiếp tục dùng khúc cây củi đánh nhiều cái vào tay Đ. Lúc này bị cáo H cũng dùng tay nắm cổ áo anh Đ và dùng chân đá vào chân anh Đ 02 cái, do đó, bị cáo là người giúp sức tích cực trong vụ án.

Hành vi của bị cáo Mai Văn H là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và dùng vũ lực gây thương tích 02% đối với anh Lê Quốc Đ xem thường sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Mai Văn H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp, không tương xứng với T chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo T răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng không cho bị cáo Mai Văn H được hưởng án treo.

[2.2] Đối với hành vi của bị cáo Vũ Quốc D:

Khi Lưu Minh L rủ bị cáo Vũ Quốc D đi nói chuyện với Đ về việc L đánh bạc gian ăn tiền của L thì D đồng ý. Khi các bị cáo Lưu Minh L và Mai Văn H dùng tay, chân, khúc củi đánh nhiều cái vào người Đ thì D không tham gia đánh anh Đ. Khi anh Đ bị đánh và thừa nhận việc đánh bạc gian ăn tiền của Lưu Minh L và đưa số tiền 4.000.000 đồng cho L thì H và L tiếp tục đánh anh Đ, lúc này, D mới dùng chân đạp 01 cái vào mông của anh Đ, sau đó anh Đ vùng ra bỏ chạy.

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Lê Quốc Đ do Cơ quan điều tra lập thì thương tích trên người anh Đ thể hiện như sau: Mu bàn tay phải có 01 vết sưng đỏ bầm trong diện tích thước (8x7)cm; vùng đầu bên phải có 01 vết sưng bầm trong diện tích thước (2,5x2)cm; vùng bả vai phải có 01 vết thương xước da dài 02cm; gối phải sưng bầm trong diện tích thước (10x7)cm; cẳng tay trái có 01 vết xước da dài 2,5cm và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/TgT ngày 19/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận tỉ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với anh Lê Quốc Đ là 02% (01 sẹo dất vùng bả vai phải kích thước (1x0,1)cm: 01% và 01 sẹo dất cổ tay trái kích thước (1x0,1)cm: 01%). Các tổn thương phù hợp với vật tày gây ra. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thương tích của anh Đ là do bị cáo L và bị cáo H trực tiếp gây ra. Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Quốc D trong vụ án là đồng phạm giúp sức, có vai trò đứng sau vai trò của bị cáo Mai Văn H.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội là người giúp sức có vai trò không đáng kể. Tòa án sơ thẩm khi quyết định hình phạt cho bị cáo đã đánh giá đúng T chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Vũ Quốc D 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị xử phạt tù không cho hưởng án treo đối với bị cáo Vũ Quốc D.

[3] Về phần án phí sơ thẩm: Các bị cáo Lưu Minh L, Vũ Quốc D và Mai Văn H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Quốc Đ số tiền 11.830.659 đồng nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N. Tại phiên tòa sơ thẩm anh Lê Quốc Đ cũng thống nhất khoản tiền bồi thường là 11.830.659 đồng về bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm và tiền bù đắp tổn thất tinh thần, đối với yêu cầu bồi thường 01 sợi dây chuyền vàng bị mất trị giá 10.000.000 đồng của anh Đ là không có cơ sở nên không được cấp sơ thẩm chấp nhận. Do đó, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ về phần trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, khi quyết định về phần án phí sơ thẩm, Tòa án sơ thẩm lại tuyên buộc các bị cáo Lưu Minh L, Vũ Quốc D và Mai Văn H phải chịu trách nhiệm nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định. Tòa án phúc thẩm quyết định sửa lại phần này, các bị cáo Lưu Minh L, Vũ Quốc D và Mai Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Các bị cáo Vũ Quốc D, Mai Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 345; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị sửa về phần hình phạt đối với bị cáo Mai Văn H, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị sửa về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Quốc D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS – ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc D 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/3/2021). Giao bị cáo Vũ Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Các bị cáo Lưu Minh L, Vũ Quốc D, Mai Văn H mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lưu Minh L, Vũ Quốc D, Mai Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo Vũ Quốc D, Mai Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- Bị cáo;
- UBND xã H, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Văn Hùng**